

Số: /BC-UBND

Trà Thanh, ngày 09 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Trà Thanh năm 2024

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH.

Trà Thanh là xã nằm phía Tây của huyện Trà Bồng, cách trung tâm huyện lỵ 23,5km về hướng Tây, phía đông giáp: xã Trà Hiệp huyện Trà Bồng; phía tây giáp với xã Trà Nú, Trà giáp huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, Phía nam giáp xã Sơn Trà huyện Trà Bồng; phía Bắc giáp xã Trà Nú huyện Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam. Hiện nay toàn xã có 560 hộ với 2773 nhân khẩu, có 04 thôn; diện tích tự nhiên toàn xã là 4927,86 ha. Địa hình phức tạp có dân cư thưa thớt, dân số sinh sống rải rác trên sườn đồi, địa hình các khu dân cư phức tạp. có 94,6% là người dân tộc thiểu số Co, còn lại 5,4% là dân tộc kinh và một số dân tộc khác, đời sống, trình độ dân trí không đồng đều, trình độ nhận thức của một số bộ phận nhân dân còn thấp.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, phòng Tư pháp huyện, trực tiếp là công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy xã; trong năm qua UBND xã tổ chức triển khai nội dung về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong cơ quan. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc triển khai, thi hành các thiết chế cũng như các điều kiện bảo đảm để người dân tiếp cận pháp luật đang gặp những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập đòi hỏi phải có giải pháp khắc phục một cách toàn diện và hiệu quả: việc ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai và tổ chức thực hiện pháp luật của chính quyền cơ sở còn chậm, thiếu các điều kiện bảo đảm để triển khai, tổ chức thực hiện, cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở còn nhiều khó khăn, nhất là đối với các tỉnh miền núi. Các phương tiện làm việc như mạng internet chưa ổn định, trang thiết bị còn hạn chế; các tài liệu pháp luật, nghiệp vụ chưa được cập nhật thường xuyên.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

Quán triệt các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện như: Quyết định 25/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng

dẫn, QĐ 25 Quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Trà Bồng năm 2024; Thực hiện công văn số 3270/UBND huyện 04/10/2024 về việc hướng dẫn đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

2. Kết quả tự chấm điểm, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

a) Đối với tiêu chí 1:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/02 chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu đạt 50% số điểm tối đa trở lên: 0/02 chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/02 chỉ tiêu
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 10 /10 điểm

b) Đối với tiêu chí 2:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa : 05/06 chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 01/06 chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu đạt 0 điểm: 0/ 06 chỉ tiêu
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 28/ 30 điểm

c) Đối với tiêu chí 3:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/03 chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu đạt từ 50 % số điểm tối đa trở lên :01/03 chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu đạt 0 điểm: 0/03 chỉ tiêu
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 11,75 /15 điểm

d) Đối với tiêu chí 4:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 05/05 chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu đạt từ 50 % số điểm tối đa trở lên: 01/05 chỉ tiêu

- Số chỉ tiêu đạt 0 điểm: 0/05 chỉ tiêu
- Số điểm đạt được của tiêu chí : 17/20 điểm.

d) Đối với tiêu chí 5:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 04/04 chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 0/05 chỉ tiêu
- Số chỉ tiêu đạt 0 điểm: 0/ 04 chỉ tiêu
- Số điểm đạt được của tiêu chí : 25/ 25 điểm.

3. Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Số tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 tiêu chí

b) Tổng điểm số đạt được của tiêu chí : 92/100 điểm (sau khi làm tròn)

c) Trong năm đánh giá, xã không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận Pháp luật: Đáp ứng được 03/03 điều kiện.

III. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU VÀ ĐÁNH GIÁ XÃ , PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Thuận lợi

Trong năm 2023 cùng với quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, công tác tổ chức thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống luôn được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản để ghi nhận, bảo đảm quyền được thông tin pháp luật, quyền được tiếp cận và sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, hỗ trợ, giúp đỡ công dân thực hiện các quyền, nghĩa vụ, tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

Khắc phục vướng mắc, bất cập từ thực trạng tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của Nhà nước trong công tác này, đáp

ứng nhu cầu nâng cao nhận thức pháp luật, phát huy vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, từng bước hình thành ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật bảo đảm quyền thông tin pháp luật, quyền tiếp cận pháp luật và sử dụng pháp luật để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, thúc đẩy sự hình thành, phát triển mạng lưới hỗ trợ, giúp đỡ người dân trong tiếp cận pháp luật để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp.

2. Tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Một số tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật có nội hàm chưa rõ ràng, chung chung, đã dẫn tới cách hiểu, cách vận dụng chưa thống nhất, gây khó khăn trong việc chấm điểm, cũng như đánh giá kết quả; một số chỉ tiêu chưa thực sự phù hợp, còn có khoảng cách so với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương; các tiêu chí, chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật còn có sự trùng lặp, chồng chéo, mâu thuẫn với một số tiêu chí, chỉ tiêu, chỉ số trong bộ tiêu chí có liên quan đang áp dụng trong thực tiễn; thực trạng công tác tổng hợp, thống kê trong các lĩnh vực quản lý hiện nay chưa đáp ứng các yêu cầu đặt ra của hoạt động đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật ở địa phương.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục.

Để khắc phục, cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn, trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp sau:

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức khác nhau.

In tờ gấp, tờ rơi, nội dung ngắn gọn dễ cập nhật.

Thực hiện có hiệu quả việc lấy ý kiến nhân dân trong công tác chấm điểm các chỉ tiêu tiếp cận chuẩn pháp luật liên quan đến nhân dân.

Tăng cường vai trò chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động đánh giá CTCPL của UBND xã, tổ chức sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm.

Thực hiện khen thưởng, xử lý vi phạm, đánh giá đúng với các tiêu chí đề ra. Việc đánh giá CTCPL của người dân ở cơ sở cần gắn với an ninh, chính trị, an toàn xã hội; tình hình vi phạm pháp luật và đời sống của người dân trên địa bàn xã.

Chú trọng tuyên truyền đến nhân dân các văn bản, lĩnh vực có nội dung thiết thực, liên quan đến quyền, lợi ích của người dân như đất đai, hôn nhân gia đình, dân sự, bình đẳng giới và các quy ước tại khu dân cư.

Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động cơ quan hành chính các cấp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ

thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

Một địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phải là một địa phương mà tất cả người dân trên địa bàn đó đều biết, hiểu pháp luật, tuân theo pháp luật và nghiêm chỉnh thực thi pháp luật.

IV. Mục tiêu, kế hoạch thực hiện

1. Mục tiêu thực hiện

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin của người dân, nâng cao hiểu biết của người dân, góp phần xây dựng địa phương phát triển, đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Kế hoạch thực hiện.

Thứ nhất: Người dân và mỗi cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị phải nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích, ý nghĩa, vị trí, vai trò của chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, để từ đó thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ có liên quan; tổ chức thực thi tốt các hoạt động công vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Thứ hai: Cấp ủy, Chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã cần phải nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ gắn với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, để khi công dân, tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ thì hoạt động công vụ phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu của người dân trên cơ sở các quy định của pháp luật với chất lượng tốt nhất; tăng cường chủ động tham mưu cho UBND xã trong triển khai thực hiện CTCPL, chủ động phối hợp với các ngành và các đoàn thể, các tổ chức chính trị kịp thời phát hiện vướng mắc, bất cập để đề xuất, tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế, chính sách về xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thứ ba: Cần tiếp tục đánh giá hiệu quả thực thi công vụ của từng chức danh, cơ quan, đơn vị, rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi lĩnh vực được giao để đề ra các giải pháp nhằm cải thiện điều kiện tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở. Để thực hiện tốt yêu cầu này, cấp ủy, chính quyền địa phương cần tiếp tục rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật và căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương để đề ra giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, nhằm xây dựng địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật.

Thứ tư: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thiết chế được giao nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và bộ máy bảo đảm thực hiện các thiết chế pháp luật; bố trí đủ nguồn lực kinh phí, cơ sở vật chất gắn với trách nhiệm xây dựng địa phương đạt chuẩn và tiêu biểu về tiếp cận pháp luật theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp. Cần tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã để có đủ nguồn

lực tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ giúp UBND cùng cấp quản lý nhà nước về xây dựng địa phương đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ về tiếp cận pháp luật.

Thứ năm: Hàng năm UBND tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo quy định để kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập, vấn đề mới phát sinh, phân tích, làm rõ nguyên nhân; rút ra những mô hình, cách làm hay, hiệu quả để nhân rộng hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, chính sách về xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Do nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có phạm vi rất rộng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành; một số nội dung còn dẫn đến cách hiểu khác nhau; nhiều tiêu chí, chỉ tiêu còn khá giống nhau; địa phương cũng chưa chuẩn bị đầy đủ tinh thần và điều kiện để triển khai thực hiện phù hợp với thực tế, bảo đảm Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật thực sự là phương pháp hữu hiệu góp phần đưa pháp luật vào đời sống.

V. Đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Ủy ban nhân dân xã Trà Thanh kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xem xét, quyết định công nhận xã Trà Thanh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

Trên đây là báo cáo Đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Trà Thanh năm 2024 xin được báo cáo về cơ quan chuyên môn cấp trên làm cơ sở xem xét quyết định xã Trà Thanh đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Trà Bồng;
- Phòng Tư pháp huyện
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND;
- CT, các PCT xã;
- MTTQVN xã;
- Lưu: VT- TP.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Bài